

## **Tuần 4: Bài 2 (ĐỊA LÍ 6)**

### **KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG.**

#### **A. Hướng dẫn học:**

##### **I/ Kí hiệu bản đồ và chú giải:**

Đọc SGK và quan sát hình 2.1, 2.2, 2.3, em hãy :

- Cho biết các kí hiệu a,b,c,d tương ứng với nội dung các hình nào(1,2,3,4)?
- Quan sát hình 2.2 và 2.3,
  - + Xác định các yếu tố sau: bảng chú giải,kí hiệu?
  - + Cho biết kí hiệu nào thể hiện các mỏ sắt, mỏ than?
  - + Kí hiệu nào được dùng để thể hiện ranh giới của thành phố Hà Nội với các tỉnh lân cận?
- Trình bày kí hiệu bản đồ là gì?
- Nêu ý nghĩa của kí hiệu bản đồ?

**Tóm lại:** Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, chữ viết, màu sắc.... mang tính quy ước dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của kí hiệu bản đồ được thể hiện trong bảng chú giải.

##### **II/Các loại kí hiệu bản đồ:**

HS đọc SGK phần II và tìm hiểu thêm hình ảnh(trên Internet) về các loại kí hiệu bản đồ:

- Hệ thống kí hiệu bản đồ thường được chia thành mấy loại, đó là những loại nào?
- Kí hiệu bản đồ được sử dụng thường có những dạng nào?

##### **Tóm lại:**

- Hệ thống kí hiệu trên bản đồ thường chia thành ba loại: Kí hiệu điểm, kí hiệu đường, kí hiệu diện tích.
- Kí hiệu bản đồ thường có các dạng như: kí hiệu tượng hình, kí hiệu hình học, màu sắc...

##### **B/ Luyện tập và vận dụng :**

1/ Dựa vào hình 2.2 và 2.3:

- Xác định vị trí và độ cao của đỉnh núi Ê-vơ-rét( Everest), vị trí và độ sâu của vực biển Ma-ri-a-na(Mariana).
- Tìm dãy núi Rocky.
- Hãy xác định vị trí của sân bay Nội Bài.

2/ Hãy sưu tầm bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì và so sánh sự thay đổi số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh?

## C/Kiểm tra đánh giá :

Hs Hoàn thành các bài sau trong sách bài tập.

**Câu 1. Hãy lựa chọn và gạch dưới một cụm từ chính xác trong hai cụm từ được gợi ý ở mỗi câu sau đây:**

- Kí hiệu/bảng chú giải** giúp người đọc nhận biết và phân biệt được các đối tượng, thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của chúng được giải thích rõ ràng trong **kí hiệu/bảng chú giải** của bản đồ.
- Hình ảnh của hạt cà phê trên bản đồ thể hiện khu vực trồng cây cà phê, hình ảnh chiếc máy bay thể hiện vị trí của sân bay,... Các đối tượng này được gọi là **kí hiệu tượng hình/kí hiệu hình học**.
- Một hình tam giác màu đen trên bản đồ khoáng sản dùng để xác định sự phân bố của mỏ sắt, một chấm tròn thể hiện sự phân bố của một đô thị,... Các đối tượng này được gọi là **kí hiệu tượng hình/kí hiệu hình học**.
- Các đối tượng phân bố ở những **điểm xác định/vùng diện tích rộng lớn**, bản đồ thường sử dụng màu sắc và nét chải để thể hiện.

**Câu 3. Dựa vào hình 2.2 trong SGK, hãy trả lời những câu hỏi sau:**

1. Dựa vào đâu để phân biệt độ cao khác nhau của địa hình?

.....

2. Hãy xác định trên bản đồ và ghi chú những khu vực địa hình có độ cao từ 5 000 m trở lên.

.....

3. Hãy kể tên một số con sông lớn ở châu Á.

.....

4. Hãy xác định vị trí của hoang mạc Xa-ha-ra.

.....

5. Hãy kể tên bốn đại dương của thế giới.

.....

**Câu 4. Dựa vào Bản đồ hành chính Việt Nam, em hãy khoanh tròn chữ cái ứng với ý đúng.**

1. Kí hiệu nào thể hiện ranh giới giữa nước ta với các nước láng giềng?	
A. ———	B. ———
C. _____	D. _ _ _ _
2. Quốc gia nào không tiếp giáp trên đất liền với nước ta?	
A. Trung Quốc.	B. Ma-lai-xi-a.
C. Lào.	D. Cam-pu-chia.
3. Điểm cực Nam của nước ta nằm ở tỉnh nào?	
A. Hà Giang.	B. Khánh Hoà.
C. Điện Biên.	D. Cà Mau.
4. Các tỉnh sắp xếp theo thứ tự từ Bắc vào Nam là:	
A. Nghệ An – Thanh Hoá – Hà Tĩnh – Quảng Bình – Quảng Trị – Thừa Thiên - Huế.	B. Thanh Hoá – Nghệ An – Hà Tĩnh – Quảng Bình – Quảng Trị – Thừa Thiên - Huế.
C. Thanh Hoá – Nghệ An – Hà Tĩnh – Quảng Trị – Quảng Bình – Thừa Thiên - Huế.	D. Thanh Hoá – Hà Tĩnh – Nghệ An – Quảng Bình – Quảng Trị – Thừa Thiên - Huế.
5. Huyện đảo Hoàng Sa là đơn vị hành chính thuộc tỉnh/thành phố nào?	
A. Quảng Nam.	B. Khánh Hoà.
C. Đà Nẵng.	D. Phú Yên.
6. Từ Thanh Hoá đến Bà Rịa - Vũng Tàu có tất cả bao nhiêu tỉnh/thành phố giáp biển?	
A. 13.	B. 14.
C. 15.	D. 16.
7. Tỉnh nào sau đây không tiếp giáp với Trung Quốc?	
A. Điện Biên.	B. Lai Châu.
C. Bắc Kạn.	D. Hà Giang.
8. Đà Nẵng tiếp giáp với các tỉnh nào sau đây?	
A. Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị.	B. Phú Yên, Bình Định.
C. Quảng Nam, Quảng Ngãi.	D. Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế.